

4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

a) Đối với nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này:

Sử dụng không thấp hơn 60% kinh phí được phân bổ để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiên bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Kinh phí còn lại sau khi hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa tại điểm a khoản 4 Điều này thực hiện hỗ trợ cho các hoạt động: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

b) Đối với nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa nộp vào ngân sách nhà nước tỉnh quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này:

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho các hoạt động: Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ cho các hoạt động: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu